

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 03 năm 2018

## THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

- Thời gian tổ chức:** 08h00 ngày 18/04/2018
- Địa điểm tổ chức:** Tại Hội trường - Tòa nhà hành chính Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên, Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Nội dung của Đại hội:** Được đăng tải trên website của Công ty: [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn)
- Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/03/2018

**Lưu ý:** Trường hợp cổ đông không trực tiếp dự họp được thì ủy quyền cho người đại diện của mình dự họp. Việc ủy quyền cho người dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản (theo mẫu Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự kèm theo hoặc tải mẫu giấy ủy quyền trên website [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn)) người được Ủy quyền họp pháp có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông của FOMECO.

**Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp mang theo những tài liệu sau:**

- Giấy CMND/hộ chiếu/Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền dự họp bản gốc.

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16h00 ngày 12/04/2018** theo các cách sau:

- Điện thoại xác nhận theo số máy: **0985 733 688** – Ông Nguyễn Việt Bắc
- Gửi giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự qua email: [nguyenvietbac@fomeco.vn](mailto:nguyenvietbac@fomeco.vn)
- Gửi giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự theo địa chỉ:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

Địa chỉ: Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083 863 694 - Fax: 02083 863 118

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời quý Cổ đông đến dự họp để đảm bảo cho sự thành công của kỳ họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ THU HẢI

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 04 năm 2018



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên ngày 18/04/2018.

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch 2018:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2017 tại tờ trình số:...../TTr-HĐQT ngày 03/04/2018.  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 theo nội dung Tờ trình số: ...../TTr-HĐQT ngày 03/04/2018:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 6.** Thông qua phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 theo nội dung Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 03/04/2018:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 7.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 theo nội dung Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 03/04/2018:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*
- Điều 8.** Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty theo nội dung Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 04/04/2018:  
*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*



**Điều 9.** Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 04/04/2018:

*Với tỷ lệ đồng ý là .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

**Điều 10.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/04/2018.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**LÊ THU HẢI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ / ỦY QUYỀN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên**

- Tên cổ đông:.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/Hộ chiếu/ GCNĐKKD::.....cấp ngày..... tại.....
- Số cổ phần sở hữu<sup>(1)</sup>: .....cổ phần

Căn cứ vào Giấy mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 18/04/2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên, tôi / chúng tôi xin xác nhận việc tham dự hay ủy quyền tham dự Đại hội như sau:

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô vuông)

- Trực tiếp tham dự**
- Ủy quyền cho người khác tham dự**

- Tên cá nhân / tổ chức: .....
- Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD:..... cấp ngày ..... tại.....
- Địa chỉ: .....

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên được tổ chức ngày 18/04/2018.

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Thái Nguyên, ngày ..... tháng ..... năm 2018

**Người được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

**Cổ đông**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

**Lưu ý:** - Cổ đông điền đầy đủ thông tin của người được ủy quyền. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác. Xin vui lòng fax, điện thoại hoặc email Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự về Công ty theo số: Fax: 02083 863 118 Mr Bắc 0985 733 688, email: [nguyenvietbac@fomeco.vn](mailto:nguyenvietbac@fomeco.vn) hoặc gửi trực tiếp về: BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cơ khí Phô Yên – Phường Bãi Bông – Thị xã Phô Yên – Thái Nguyên trước 16h00 ngày 12/04/2018.

- (1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 20/03/2018
- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự (bản gốc) khi tham dự Đại hội. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 18/04/2018.





Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2018

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
Thời gian tổ chức từ 8h đến 12h00 ngày 18 tháng 4 năm 2018

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00 – 8h30	Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông dự đại hội	Lễ tân + Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30- 08h40	Chào cờ	Ông Vương Đình Dũng
	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	
08h40 - 08h50	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h50 - 9h15	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu	Ông Vương Đình Dũng
	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ	
	Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
9h15- 9h25	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018	Ông Lê Thu Hải
9h25 - 9h35	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017	Ông Lê Ngọc Thanh
9h35 – 10h00	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch năm 2018	Ông Hà Thế Dũng
10h00- 10h10	- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
10h10- 10h30	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	Ông Lê Thu Hải
	Tờ trình Phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS năm 2018	
	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	
	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	
	Tờ trình ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty	



Thời gian	Nội dung	Thực hiện
10h30 – 11h10	- Biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến (phiếu biểu quyết số 02) - Đại hội thảo luận - Đại diện VEAM phát biểu ý kiến	Ông Vương Đình Dũng
11h10- 11h35	Nghỉ giải lao	
11h35 - 11h45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h45 – 12h00	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban thư ký
12h00	Bế mạc Đại hội	Ông Vương Đình Dũng

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ THU HẢI

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 03 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

**CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**1. Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên hoặc những người được ủy quyền tham dự họp.

**2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

**a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:**

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

**b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội.**

**c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.**

**d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.**

**e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.**



- f) Các cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **Điều 3. Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
  - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
  - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
  - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

### **CHƯƠNG III**

#### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

#### **Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Cách thức biểu quyết:
  - a) Biểu quyết bằng cách ghi trên Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).
  - b) Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:
    - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.
    - Thông qua Biên bản Đại hội;
    - Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch.
3. Bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử theo khoản 2 điều 140 Luật doanh nghiệp:

Cổ đông được biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Các cổ đông phải gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử (theo mẫu quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức đại hội chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.





4. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.
5. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội 2018
  - Thông qua các nội dung dự kiến xin ý kiến Đại hội khi đạt tỷ lệ biểu quyết từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành
  - Các nội dung khác sẽ được thông qua khi tỉ lệ biểu quyết theo Điều lệ công ty

**Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

**CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Quy chế này gồm có 10 điều do Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên chịu trách nhiệm thi hành./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Số: 207 TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) như sau:

### I. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017:

1. Dự kiến thù lao năm 2017 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua:
  - Mức thù lao: 612 triệu đồng.
  - Mức thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành: được thưởng 3%/lợi nhuận sau thuế; thưởng thêm 15% trên phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017.
2. Thù lao năm 2017 đã chi trả: 612 triệu đồng.
3. Đề xuất mức thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành năm 2017: bằng 1,3 tháng tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách tại Công ty, tương đương 954 triệu đồng.

### II. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

- Thù lao cho HĐQT và BKS: như năm 2017, bằng 612 triệu đồng.
- Mức thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành: tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách tại Công ty.

Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên thực hiện việc phân bổ khoản khen thưởng hoàn thành kế hoạch cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành phù hợp với quy định Công ty và quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Thu Hải



Thái Nguyên, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

*(V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, ban hành ngày 19 tháng 03 năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	263.606
2	Nợ phải trả	198.143
3	Vốn chủ sở hữu.	65.463
	<i>Trong đó:</i>	
	- Vốn góp của chủ sở hữu	37.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.422
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.041
4	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	681.876
5	Tổng chi phí	656.717
6	Lợi nhuận trước thuế	26.460
7	Lợi nhuận sau thuế	20.899

Chi tiết đầy đủ của bản Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thu Hải**

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018)

- Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên và quy định của pháp luật hiện hành;

Để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Đơn vị kiểm toán độc lập lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

- Lý do lựa chọn:

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng hàng đầu tại Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty CP cơ khí Phổ Yên, do đó đã nắm bắt đầy đủ các thông tin về Công ty và việc triển khai công việc tiếp theo sẽ thuận lợi hơn các công ty kiểm toán mới;
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam hiện đang chào giá phí kiểm toán tốt nhất so với các công ty kiểm toán khác và có các dịch vụ tư vấn hỗ trợ kèm theo tốt nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Thu Hải



Thái Nguyên, ngày 03 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	20.899
II	Phân phối lợi nhuận	16.234
1	Chia cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ 30% bằng tiền mặt	11.100
2	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% lợi nhuận	2.090
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% lợi nhuận	2.090
4	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành	954
III	Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm sau	4.665

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Thu Hải

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2017.

Trên cơ sở nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017, hướng dẫn thay đổi của pháp luật về Quản trị công ty đại chúng, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng Quản trị đã giao Giám đốc Công ty tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong điều lệ Công ty.

Điều lệ mới cũng sửa đổi về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. (Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trên website [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn)).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2018;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- SGDCK Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thu Hải**



## TỜ TRÌNH

### V/v Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

#### **Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng ;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng ;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP cơ khí Phổ Yên được thông qua tại đại hội thường niên 21/04/2017.

Để đảm bảo tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017). Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. (Dự thảo quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được đăng tải trên website [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn)).

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2018;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- SGDCK Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thu Hải**

*Thái nguyên ngày 02 tháng 04 năm 2018*

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**  
**KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP NĂM 2018**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

- Kính thưa:
- Quý vị khách mời
  - Các ông, bà trong HĐQT- BKS
  - Các ông, bà Đại cổ đông công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên.  
Hôm nay tại Đại hội thường niên năm 2018, Ban điều hành công ty xin báo cáo với Đại hội cổ đông về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2018.

**PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**

**I- Đánh giá tình hình**

**1 - Khó khăn:**

- Năm 2017 tiếp tục chịu sức ép về giảm giá, chia sẻ sản lượng đối với các sản phẩm phụ tùng xe máy rất lớn, bình quân khoảng 3 %. Tiếp tục cạnh tranh khốc liệt các sản phẩm xuất khẩu về giá, sản lượng.
- Tiêu thụ hàng nội địa giảm ảnh hưởng của thời tiết không thuận.
- Giá nguyên liệu tăng mạnh trong quý 3, các chính sách của Nhà nước về tăng lương, thay đổi cách tính BHXH, làm tăng chi phí sản xuất, tăng giá thành, giảm lợi thế cạnh tranh.

**2 - Thuận lợi:**

- Các đơn hàng phụ tùng xe máy ổn định và có tăng trưởng trên 10%.
- Hệ thống quản trị trong công ty tiếp tục được thay đổi, củng cố, hoạt động thực chất và hiệu quả.
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm phụ tùng xe máy và cơ khí phát triển tốt.



- Thiết bị từng bước đã đầu tư theo hướng hiện đại, tự động làm tăng nguồn lực đáp ứng được sản xuất các phụ tùng chất lượng cao, tăng sản lượng và phát triển thêm khách hàng mới.

- Trình độ công nghệ, tự động hóa trong thiết kế, quản lý đã được nâng cao và triển khai trong toàn công ty đã đem lại hiệu quả tốt.

## **II- Kết quả thực hiện**

### **1- Số liệu mục tiêu**

#### *a- Kết quả SXKD:*

- Giá trị tổng sản lượng đạt: 592 tỷ đồng, tăng 12,6 % so với năm 2016 ( 525,6 tỷ đồng)
- Doanh thu các sản phẩm chủ yếu đạt: 631,9 tỷ đồng, tăng 13,6% so với năm 2016 ( 555,5 tỷ đồng) - tăng 6% nghị quyết ĐHCĐ (595 tỷ đồng); doanh thu thương mại, dịch vụ: 50 tỷ đồng. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 681,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 20,9 tỷ đồng/ 14 tỷ đồng, tăng 44,4% so với 2016;
- Số lao động bình quân: 909 người
- Lương bình quân toàn Công ty: 7.086.000đ/người/tháng, tăng 5,7% so với năm 2016.
- Thu nhập bình quân: 9.379.000đ/người/tháng.
- Năng suất lao động tăng 12,6%

#### *b- Hoạt động tài chính .*

Các chỉ số:

- Khả năng thanh toán tổng quát : 1,33/ 1,26
- Vòng quay tổng vốn: 2,6 vòng/ 2,1, tăng 0,5 vòng ( 26%)
- Vòng quay vốn lưu động : 3,82 vòng/3,1 tăng 0,72 vòng ( 23%)
- Hiệu suất sử dụng tài sản cố định: 7,7/ 6,4 .
- Vòng quay các khoản phải thu: 9,6 / 9,2 vòng, tương đương: 38 / 39 ngày.
- Vòng quay hàng tồn kho: 7,2/ 4,5 vòng tương đương 50 / 80 ngày.
- Lợi nhuận thuần trên doanh thu trước thuế: 3,9% / 3,3%
- Lợi nhuận trước thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu: 54%./ 37,5%.

#### *c- Đầu tư- XD CB.*

Tổng đầu tư : 33,8 tỷ VNĐ trong đó:

- Mua sắm thiết bị: 31,9 tỷ VNĐ.

Các thiết bị đầu tư có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển như Nhật, Hàn Quốc, Đài loan, Trung Quốc được tự động hóa cao. Thiết bị đầu tư đã đảm bảo được việc nâng cao chất lượng, sản lượng, phát triển mặt hàng mới, công nghệ mới cho các sản phẩm của các doanh nghiệp FDI và xuất khẩu.

## **2- Các nội dung thực hiện**

### *a- Công tác thương mại, phát triển sản phẩm mới*

- Đã xây dựng được chiến lược sản phẩm trong phát triển trung và dài hạn; Phân nhóm sản phẩm, thứ tự triển khai ưu tiên để tập trung nguồn lực. Đó là sản phẩm công nghiệp phụ xe máy và ô tô, cơ khí xuất khẩu, vòng bi nội địa và OEM, phụ tùng cho máy nông nghiệp và cơ khí khác.
- Xây dựng chiến lược về giá để giữ vững và phát triển thêm các đầu sản phẩm phụ tùng xe máy cung cấp cho các nhà lắp ráp FDI. Các sản phẩm xuất khẩu đã có tín hiệu rất tốt, mở ra tiềm năng khá lớn về chủng loại và khách hàng.
- Đánh giá lại thị trường nội địa tập trung vào các nhà phân phối lớn, các sản phẩm công ty có lợi thế trên thị trường, đã loại bỏ các sản phẩm tiềm ẩn rủi ro về thị trường và chi phí. Chủ yếu tập trung vào sản phẩm vòng bi, phụ tùng xe máy nội địa...
- Xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh, duy trì phát triển qua mạng điện tử, online, facebook...

### *b- Công tác tài chính*

- Đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư. Sử dụng vốn linh hoạt, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Việc hạch toán chi phí đối với từng sản phẩm trong toàn công ty đã xác định được từng tháng giúp cho công tác điều hành, cải tiến, giảm chi phí xây dựng được mục tiêu và thực hiện tốt kế hoạch đặt ra.
- Xây dựng kế hoạch tài chính, kiểm soát chi tiêu, công nợ, tồn kho hàng tháng đã giúp cho việc sử dụng vốn có hiệu quả, từng tháng giảm dư nợ vay ngân hàng.

### *c- Công tác điều hành, quản trị sản xuất*

- Đã xây dựng được KHSX, kế hoạch tác nghiệp, đảm bảo được KH giao hàng và sử dụng được các nguồn lực trong và ngoài công ty.
- Quyết liệt trong ĐHSX đảm bảo tồn kho, tồn dây chuyền đồng bộ, tối ưu, hiệu quả.
- Đã xây dựng được lịch làm việc của toàn công ty trong năm tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức lại việc sắp xếp, điều hành công việc vì vậy thời gian làm việc của một số các



XN đã giảm, tình trạng làm thêm giờ trong sản xuất đã được hạn chế, kéo theo năng suất lao động tăng lên.

*d- Công tác quản lý chất lượng*

- Tăng cường quản lý mặt bằng, quản lý chặt chẽ, đánh giá thường xuyên khách hàng đầu vào nên chất lượng đầu vào đã được nâng cao.
- Triển khai xây dựng quản lý chất lượng toàn diện TQM, dần thay thế TQC và thay thế đánh giá lỗi theo PPM bằng GQI.
- Hàng tháng tổ chức họp chất lượng để tổng kết chất lượng trong tháng và đưa ra các đối sách, giải pháp của các điểm nóng chất lượng cũng như các sản phẩm, công đoạn có tỷ lệ NG cao, công nghệ chưa ổn định.

*e- Công tác công nghệ, thiết bị, nghiên cứu phát triển*

- Thực hiện chương trình giảm chi phí, tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao sức lực cho người lao động, các đơn vị đã tập trung vào việc thay đổi công nghệ, gá lắp, thiết bị theo hướng tự động hóa.
- Chương trình giảm chi phí, ổn định chất lượng, tự động hóa đã được lập kế hoạch cụ thể từ đầu năm, triển khai thường xuyên.
- Việc tự thiết kế, chế tạo các thiết bị, gá lắp chuyên dùng, tự động đã mang lại hiệu quả tốt trong việc giảm chi phí, phát triển thêm các mặt hàng mới trong các cơ cấu sản phẩm.

*g- Công tác quản lý nhân sự, tiền lương, ATVS, 5S, Kaizen*

- Công tác quản lý nhân sự, tiền lương đã liên tục cải tiến, thay đổi phù hợp với xu thế quản lý mới và điều kiện thực tế của công ty. Hoàn thiện phiếu đánh giá nhân sự hàng tháng, nhật ký cá nhân làm cơ sở cho việc đánh giá, phân loại trả lương hàng tháng đã khuyến khích được người lao động.
- Công tác đào tạo: đào tạo 23 khóa trong đó có 5 khóa toàn công ty với trên 2000 lượt người được đào tạo với kinh phí 360 triệu đồng. Nội dung đào tạo về ATLĐ, phòng chống cháy nổ, sự cố bất thường, quản lý chất lượng, chuyển giao công nghệ, thiết bị, đào tạo nghề.
- Công tác KAIZEN: trong năm đã có 1279 sáng cải tiến được công nhận. Tổng số tiền thưởng trên 350 triệu đồng, giá trị làm lợi trên 5 tỷ đồng.
- Công tác ATVSLĐ trong năm 2017 xảy ra 32 vụ tai nạn, giảm 10 vụ ( 24%) so với năm 2016.

- Đã xây dựng và triển khai qui chế 5S, qui chế văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt các đơn vị đã triển khai qui định vệ sinh thiết bị, 5S rất hiệu quả, làm thay đổi căn bản môi trường làm việc và thói quen của CBCNV về vệ sinh và 5S.

### **III- Những tồn tại**

- Thị trường nội địa khai thác chưa tốt, chưa chủ động trong việc triển khai tiêu thụ các sản phẩm mà FOMECO có thể mạnh như: vòng bi, phụ tùng xe máy.
- Công tác sáng cải tiến, giảm giá thành, tăng năng suất, nâng cao chất lượng trong sản xuất, kinh doanh, quản trị chất lượng, thời gian thực hiện kéo dài, hiệu quả còn hạn chế.
- Tinh thần hợp tác cộng đồng trong giải quyết công việc giữa các lãnh đạo đơn vị chưa thực tốt, đặc biệt là các công việc giao thoa giữa các đơn vị.
- Công tác điều hành còn bị động, giải quyết theo sự vụ, chưa điều phối được nhịp sản xuất. Chuẩn bị trước sản xuất chưa tốt đặc biệt là chế thử sản phẩm mới nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ, chi phí và hiệu quả.

Đánh giá chung: Năm 2017 chúng ta đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra, phát triển được thị trường mới, sản phẩm mới đồng thời củng cố được hệ thống, nguồn lực nội tại của công ty, tạo sức mạnh trong cạnh tranh và phát triển trong các năm tới.

## **PHẦN II- MỤC TIÊU- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018**

### **1- Nhận định tình hình năm 2018**

#### *a - Khó khăn:*

- Giá vật tư vẫn giữ ở mức cao, chưa có dấu hiệu giảm. Thị trường cung cấp vật tư lớn là Trung Quốc diễn biến khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Chia sẻ sản lượng với các nhà cung cấp khác. Điển hình là cọc lái KWW mất trên 20 tỷ đồng doanh thu.
- Năm 2018 hiệp định FTA có hiệu lực nên các Doanh nghiệp FDI rất quyết liệt trong giảm giá.
- Các chính sách của Nhà nước về tiền lương (tiền lương cơ bản tăng), BHXH tăng khoảng gần 10% ( BHXH tăng trên 60 triệu đồng/ tháng), tiền điện... tăng.

#### *b - Thuận lợi:*

- Thị trường trong nước : kinh tế vĩ mô ổn định, tỷ giá và lãi suất được dự báo không biến động nhiều.



- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm cơ khí và phụ tùng xe máy sẽ tăng trưởng tốt, dự báo xuất khẩu sẽ đạt 7-9 triệu USD.
- Phụ tùng xe máy cho các doanh nghiệp FDI tiếp tục ổn định và có tăng trưởng.
- Công nghiệp phụ trợ cho các sản phẩm vòng bi và các sản phẩm cơ khí có tín hiệu tăng trưởng tốt.
- Hệ thống quản trị trong công ty đã được thay đổi, củng cố, hoàn thiện và đi vào hoạt động.
- Thiết bị từng bước đã đầu tư theo hướng hiện đại, tự động đáp ứng được sản xuất các phụ tùng chất lượng cao, sản lượng lớn.

## 2 - Mục tiêu năm 2018

- Giá trị tổng sản lượng: 620 tỷ/ 592 tỷ VNĐ tăng 4,7 % so với năm 2017.
- Doanh thu các sản phẩm chủ yếu: 660 tỷ VNĐ, tăng 4,8% so với năm 2017. Trong đó xuất khẩu: 7,2 triệu USD.
- Đầu tư thiết bị: 38 tỷ VNĐ.  
Trong đó: đầu tư thiết bị 26 tỷ đồng; XDCB: 2 tỷ đồng; Cải tạo hệ thống điện, thu gom nước thải: 10 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 18 tỷ đồng.
- Năng suất lao động tăng > 15%, thu nhập của người lao động tăng trên 10%.

## 3 - Các giải pháp thực hiện

### a) Công tác thị trường

- \* Đối với phụ tùng xe máy: Tập trung khai thác để tăng sản lượng và phát triển mặt hàng mới của Honda, YAMAHA, HILEX, Musashi, EXT... Tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong hệ thống của HONDA, YAMAHA.
- Hàng cơ khí xuất khẩu: Nâng cao chất lượng, ổn định sản lượng đối với hàng JOTO, TANAKA, HEIWA, SANKIN, FUKUVI, YAMAKIN, NAKA...
- Đối với tiêu thụ nội địa: vòng bi, phụ tùng xe máy.
- Kiện toàn lại hệ thống đại lý, phương thức tiếp thị, khuyến mại tập trung vào các sản phẩm: vòng bi, phụ tùng xe máy.

### b) Công tác quản trị chất lượng, giảm chi phí trong SXKD

- \* Quản trị chất lượng.

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng theo GQI tại các đơn vị, tăng cường quản trị mặt bằng, hệ thống. Không để xảy ra lỗi thị trường đối với các khách hàng chiến lược.
- Duy trì tốt công tác kiểm soát, nâng cao công tác quản lý hệ thống đặc biệt là quản lý nhà cung cấp đầu vào, bán thành phẩm, quản lý lô, quản lý vật phẩm đầu, quản lý bất thường, nâng cao công tác kiểm soát sản phẩm xuất khẩu như phụ tùng xe máy, cơ khí xuất khẩu.

\* Giảm chi phí trong SXKD.

Xây dựng chiến lược giảm chi phí với các nội dung:

- Rà soát lại các chi phí trong sản xuất kinh doanh. Triển khai quyết liệt chương trình giảm chi phí đối với các sản phẩm có chi phí cao, bị lỗ và đáp ứng các yêu cầu giảm giá của khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trong phát triển sản phẩm mới.
- Giảm chi phí trong sản xuất như: vật tư chính, phụ, khuôn cụ, điện năng, chi phí cơ điện... từ 3% - 5% so với năm 2017, khoảng 10 tỷ VNĐ.
- Giảm chi phí quản lý xí nghiệp xuống dưới 8% doanh thu.
- Giảm tồn kho vật tư SCTB, vật tư phụ, BTP kho, dây truyền. Xác định, giảm thời gian trong lưu trình sản xuất các sản phẩm bi phốt các loại, vòng bi IKO, chân phanh, số, hàng chống sàn.
- Đổi mới việc theo dõi, quản lý, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất. Kết hợp với các nhà cung cấp đảm bảo dùng đến đâu mua đến đó, tồn kho tối ưu, an toàn.

*c) Công tác quản trị tài sản cố định, tự động hóa trong sản xuất*

- Xây dựng qui chế quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong công ty.
- Đầu tư các thiết bị mới để ổn định chất lượng, tăng sản lượng, phát triển thêm các sản phẩm mới. Dự kiến đầu tư 38 tỷ đồng cho các sản phẩm HONDA, YAMAHA, NAKA, JOTO, TANAKA, NICHIPURE, sửa chữa nhà xưởng, cải tạo lưới điện, văn phòng...
- Xây dựng chiến lược phát triển tự động hóa ở tất cả các công đoạn sản xuất như tiện, dập, mài, bao gói, lắp ráp. Mục tiêu đạt 70% các công đoạn được tự động hóa.

*d) Công tác quản trị nhân lực, hoạt động cải tiến*

- Tiếp tục chỉnh sửa ban hành qui chế, định mức tiền lương trong toàn công ty phù hợp với qui mô sản xuất, thiết bị, công nghệ hiện tại.
- Hoàn thiện qui chế đánh giá nhân viên, cán bộ hàng tháng để trả lương, bố trí công việc, đào tạo.
- Thực hiện việc luân chuyển lao động giữa các đơn vị, trung tâm, xí nghiệp.



- Hoàn thiện, cải tiến hệ thống đào tạo đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của sản xuất, quyền lợi của người lao động. Các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo tháng, quý, năm. Đào tạo tập trung vào quản lý chất lượng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và đổi mới công nghệ, giá lắp, qui chế 5S, văn hóa công ty.
- Hoạt động sáng cải tiến: xây dựng mục tiêu có từ 1800 đề xuất sáng cải tiến.
- Tiếp tục hoàn thiện, áp dụng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể CBCNV của công ty.

*e) Công tác quản trị tài chính*

- Đảm bảo đủ vốn cho SXKD. Giảm dư nợ xuống dưới 2,5 lần vốn chủ.
- Quản lý tốt việc mua sắm, giảm tồn kho theo mục tiêu được phê duyệt.
- Tăng vòng quay tổng tài sản lên 2,6 đến 2,8 vòng/ năm.
- Xây dựng kế hoạch tài chính của năm và hàng tháng để sử dụng vốn có hiệu quả. Không có khách hàng nợ xấu, khó đòi.

*f) Phát triển sản phẩm mới*

- Tiếp tục khai thác, phát triển các sản phẩm mới về xe máy, ô tô. Đặc biệt là các chi tiết dập, công nghệ sơn phủ bề mặt cho phụ tùng ô tô.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới ngoài phụ tùng xe máy như sản phẩm cơ khí xuất khẩu.
- Triển khai chế thử trên 60 chủng loại sản phẩm với 30 chủng loại đi vào sản xuất loạt.

*g) Hoạt động của các tổ chức trong công ty*

- Tổ chức Đảng: Tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong công ty cổ phần về xây dựng tổ chức Đảng và phát triển kinh tế.
- Phát huy tinh thần lao động sáng tạo trong toàn thể CBCNV, đoàn thanh niên trong việc tăng năng suất, giảm giá thành, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Thường xuyên quan tâm đến cuộc sống vật chất, tinh thần của người lao động, đảm bảo tốt nhất quyền lợi chính đáng của người lao động. Tổ chức tốt việc tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng hàng năm.

### **PHẦN III- ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT CÁC CHỈ TIÊU**

#### **1- Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018**

- Giá trị tổng sản lượng: 620 tỷ đồng.
- Giá trị doanh thu: 660 tỷ đồng

- Lợi nhuận trên vốn chủ: 48,6% (sau thuế thu nhập doanh nghiệp), tương đương: 18 tỷ đồng
- Đầu tư bổ xung thiết bị, xây dựng cơ bản : 38 tỷ đồng. Từ nguồn vay ngân hàng và trích khấu hao.

## 2- Các chính sách khác

- Chi khuyến khích, chăm sóc khách hàng không quá 5% doanh số tiêu thụ.
- Thông qua tờ trình về chế độ thù lao và khen thưởng cho HĐQT, cơ quan điều hành theo kết quả SXKD.

## 3 - Giao cho HĐQT triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chỉ đạo cơ quan điều hành công ty xây dựng kế hoạch thực hiện.

Cơ quan điều hành xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017 và các mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018.

Kính mong nhận được các đóng góp của cổ đông, HĐQT trong Đại hội.

Trân trọng cảm ơn.



GIÁM ĐỐC

Hà Thế Dũng



BAN KIỂM SOÁT

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

*Kính thưa toàn thể Quý cổ đông!*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP cơ khí Phổ Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ban Kiểm Soát báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính năm 2017 với các nội dung chính như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2017**

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo hàng quý và Báo cáo tài chính của công ty năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Trong năm 2017 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2017.

**II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát**

**1. Về tình hình tài chính, kế toán của công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên.**

Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính,

cũng như quy trình hoạt động. Báo cáo tài chính năm 2017 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2017 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trong năm, thực hiện Quyết định số 1505/QĐ-KTNN ngày 10/10/2017 của Tổng KTNN về kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam –CTCP. Tổ kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và đã có những kiến nghị với Công ty về việc điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính 2016 và nộp Ngân sách nhà nước số thuế tăng thêm, số tiền: 184.510.577 đ gồm: thuế TNDN: 110.625.049 đ và thuế TNCN: 73.885.528 đ. Công ty đã thực hiện nộp NSNN số tiền trên và điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính 2016.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính năm 2017 được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên. Những số liệu chính về tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2017 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2017	31/12/2016	Tăng( giảm)
<b>I. Tổng tài sản</b>	263,6 tỷ	268,6 tỷ	-1,9%
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	178,6 tỷ	177,5 tỷ	0,6%
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	85 tỷ	91,1 tỷ	-6,7%
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	263,6 tỷ	268,6 tỷ	-1,9%
<b>1. Nợ phải trả</b>	198,1 tỷ	212,4 tỷ	-6,7%
<b>2. Vốn chủ sở hữu</b>	65,5 tỷ	56,3 tỷ	16,3%
<b>IV. Doanh thu thuần</b>	681,9 tỷ	559,3 tỷ	21,9%
<b>III. Lợi nhuận trước thuế</b>	26,5 tỷ	18,3 tỷ	44,2%
<b>V. Lợi nhuận sau thuế</b>	20,9 tỷ	14,5 tỷ	44,4%
<b>VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)</b>	5.412,58 đồng	3.747,69 đồng	44,4%

(\*) Chỉ tiêu lãi cơ bản trên Cổ phiếu năm 2016 đã được quy đổi lại theo mệnh giá 10.000 đ/ cổ phiếu.

Với các chỉ tiêu tài chính như trên, Ban kiểm soát nhận thấy Ban lãnh đạo Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, cụ thể:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 263,6 tỷ đồng, giảm 1,9% (tương đương 5 tỷ đồng) so với năm 2016;
- Vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 65,5 tỷ đồng, tăng 16,3% (tương đương 9,2 tỷ đồng) so với năm 2016, nguyên nhân tăng chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 tăng 6,4 tỷ đồng và lợi nhuận lũy kế chuyển từ năm 2016 sang tăng 2,8 tỷ.



- Doanh thu thuần đạt 681,9 tỷ, tăng 21,9% so với năm 2016, đạt 114,6% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 26,5 tỷ đồng, tăng 44,2% so với năm 2016.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 20,9 tỷ, tăng 44,4% so với năm 2016, đạt 149% kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.412,58 đồng, tăng 44,4% so với năm 2016.
- Năm 2017, công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: chi thưởng cơ quan điều hành: 604 triệu đồng, phân chia lợi nhuận cho chủ sở hữu: 11,1 tỷ đồng.

## 2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên. Tất cả các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Trong năm Công ty đã hoàn thành hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và đã được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận theo công văn số 1934/UBCK-GSĐC ngày 14/04/2017.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã chứng khoán là: FBC.

## 3. Về công tác quản trị và điều hành

### a. Hội đồng quản trị:

HĐQT đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị Công ty.

Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

### b. Ban Giám đốc

Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

## III. Kết luận và kiến nghị

### 1. Kết luận

Trong năm 2017, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động nào gửi đến Ban kiểm



soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2017 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

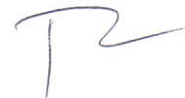
## **2. Kiến nghị**

Kiến nghị Công ty củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

**TM.BAN KIỂM SOÁT**



**LÊ NGỌC THANH**



Thái Nguyên, ngày 02 tháng 04 năm 2018

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên đã hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành của Ban giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2017 cụ thể như sau:

### **I. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

#### **1. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2017**

- Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty họp bàn cùng ban giám đốc nhằm phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017 trên cơ sở nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn, thường xuyên kiểm tra thực tế và chỉ đạo Ban giám đốc bám sát nghị quyết tổ chức thực hiện triển khai.

#### **2. Kết quả kinh doanh năm 2017:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2017 (triệu đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vốn điều lệ	37.000	
2	Giá trị sản lượng	592.206	
3	Doanh thu thuần	681.876	
4	Lợi nhuận trước thuế	26.460	
5	Nộp ngân sách	23.948	
6	Lợi nhuận sau thuế	20.899	

Từ kết quả trên cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh đã có tăng trưởng tốt so với năm 2016: doanh thu thuần tăng 21,9%, giá trị tổng sản lượng tăng 12,6%, lợi nhuận sau thuế tăng 44,4%.

\* Đánh giá:

- Năm 2017 tiếp tục chịu sức ép về giảm giá, chia sẻ sản lượng đối với các sản phẩm phụ tùng xe máy rất lớn, bình quân khoảng 3 %. Tiếp tục cạnh tranh khốc liệt các sản phẩm xuất khẩu về giá, sản lượng.
- Tiêu thụ hàng nội địa giảm ảnh hưởng của thời tiết không thuận.
- Giá nguyên liệu tăng mạnh trong quý 3, các chính sách của Nhà nước về tăng lương, thay đổi cách tính BHXH, làm tăng chi phí sản xuất, tăng giá thành, giảm lợi thế cạnh tranh.

- Tuy nhiên kết thúc năm 2017 công ty đã đạt được những kết quả tương đối khả quan: Doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Tiếp tục phát triển thêm được các khách hàng, thị trường mới đặc biệt là thị trường xuất khẩu phụ tùng xe máy và các sản phẩm cơ khí phát triển tốt. Hệ thống quản trị Công ty tiếp tục được thay đổi, củng cố, hoạt động thực chất và hiệu quả.

- Tồn tại: Hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, năng suất lao động thấp, trình độ công nghệ, tự động hóa trong sản xuất thấp, chi phí nguyên nhiên liệu còn cao, khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn yếu. Đó là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

\* Đầu tư thiết bị: Năm 2017 Công ty tiếp tục đầu tư mua bổ xung thiết bị mới cho sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, nguồn lực đáp ứng cho việc cấp hàng cho các doanh nghiệp FDI, xuất khẩu và phát triển mặt hàng mới. Số thiết bị đầu tư năm 2017 là : 31,9 tỷ đồng.

### **3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số hoạt động như:

- Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 là Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).
- Đổi mới, kiện toàn lại hệ thống quản trị của Công ty theo hướng gọn nhẹ, đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc ở từng vị trí làm việc.



- Chỉ đạo và giám sát trực tiếp, thường xuyên việc thực hiện các mục tiêu hàng tháng thông qua các cuộc họp sản xuất hàng tháng.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Hàng tháng yêu cầu các đơn vị lập kế hoạch, đánh giá việc thực hiện công tác giảm chi phí, tồn kho của đơn vị.
- Tiếp tục chú trọng công tác thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu bền vững.
- Công tác an sinh xã hội tiếp tục được triển khai đa dạng, có hiệu quả. Đảm bảo đời sống cho CBCNV, chỉ đạo giải quyết các chế độ cho người lao động.

#### **4. Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc và bộ máy điều hành:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý đã ban hành của Công ty. Chỉ đạo phân cấp, phân quyền quản lý và giám sát thực hiện. Yêu cầu Ban Giám đốc, các trung tâm xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và báo cáo thực hiện theo tháng, quý.

- Trước những diễn biến phức tạp của thị trường Ban Giám đốc đã thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ, của HĐQT bằng những giải pháp và hành động cụ thể để điều hành sản xuất kinh doanh. Huy động mọi nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ổn định và phát triển thị trường trong và ngoài nước, đưa công ty phát triển mạnh mẽ và bền vững.

#### **5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:**

- Năm 2017: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiếp tục hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Mức thù lao của Chủ tịch HĐQT: 12.000.000đ/tháng, thành viên HĐQT: 8.000.000 đ/ tháng và trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng. Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đ/ tháng và thư ký: 1.000.000đ/tháng. Tổng cộng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 là: 612.000.000 đồng.

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông trả thù lao năm 2018 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với mức như năm 2017.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018:**

• Năm 2018 tiếp tục là một năm rất khó khăn đặt ra cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một thách thức mới. Thị trường đầu ra và thị trường đầu vào diễn biến khó lường, năm 2018 hiệp định FTA có hiệu lực nên các doanh nghiệp FDI rất quyết liệt trong giảm giá, các chính sách của Nhà nước về tiền lương cơ bản, BHXH, tiền điện tăng... vật tư cho sản xuất vẫn giữ ở mức cao, chưa có dấu hiệu giảm. Áp lực giảm giá, chia sẻ sản lượng của khách hàng trong và ngoài nước.

• Trước những khó khăn trên, để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo duy trì nguồn nhân lực của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu là:

+ Tổng giá trị sản lượng: 620 tỷ đồng.

+ Doanh thu: 660 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế : 18 tỷ đồng.

\* Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội về định hướng công tác năm 2018 với các nội dung cơ bản như sau:

- Công tác thị trường:

+ Tiếp tục bổ xung nguồn lực để giữ vững, phát triển thêm thị trường cung cấp phụ tùng xe máy trong và ngoài nước, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

+ Đầu tư phát triển mạnh thị trường cơ khí xuất khẩu vào thị trường Nhật, châu Âu.

+ Khai thác tốt thị trường nội địa.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị của công ty như hệ thống quản lý chất lượng, đào tạo, nhân lực, rủi ro.

- Chỉ đạo ban điều hành đảm bảo đời sống cho người lao động. Giữ vững nguồn lực cơ bản để ổn định và phát triển.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đặt ra.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển đáp ứng mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

### **III/ ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT**

#### **1- Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018**

- Giá trị tổng sản lượng: 620 tỷ đồng.

- Giá trị doanh thu: 660 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 18 tỷ đồng.



- Đầu tư bổ xung thiết bị, xây dựng cơ bản: 30 tỷ đồng từ nguồn vay ngân hàng và trích khấu hao.
- Riêng đầu tư cải tạo hệ thống lưới điện của công ty trị giá 8 tỷ đồng yêu cầu Ban điều hành có báo cáo chi tiết để HĐQT thông qua trước Đại hội cổ đông.

## 2- Các tờ trình đề nghị đại hội biểu quyết

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.
- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Tờ trình trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018.
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
- Tờ trình ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty .

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2018. Kính trình Đại hội xem xét thông qua. Cuối cùng xin được gửi tới các vị khách quý, toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



Lê Thu Hải

**TỔNG CÔNG TY MĐL VÀ MNN VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**



**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

**Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018**



**MỤC LỤC**

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	5
<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG</b> .....	5
<b>ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	8
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
<b>CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	18

<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> .....	19
<b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> .....	20
<b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> .....	21
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	22
<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	22
<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	22
<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> .....	23
<b>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b> ....	24
<b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> .....	25
<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> .....	26
<b>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b> .....	28
<b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b> .....	28
<b>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	29
<b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b> .....	29
<b>Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp</b> .....	29
<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b> .....	30
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	31
<b>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b> .....	31
<b>Điều 37. Kiểm soát viên</b> .....	31
<b>Điều 38. Ban kiểm soát</b> .....	32
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	33
<b>Điều 39. Trách nhiệm cần trọng</b> .....	33
<b>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> .....	33
<b>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b> .....	34
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....	35
<b>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> .....	35
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	36
<b>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</b> .....	36
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI</b> .....	37
<b>CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> .....	37
<b>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</b> .....	37



<b>Điều 46. Năm tài chính</b> .....	37
<b>Điều 47. Chế độ kế toán</b> .....	37
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	37
<b>Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b> .....	37
<b>Điều 49. Báo cáo thường niên</b> .....	38
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b> .....	38
<b>Điều 50. Kiểm toán</b> .....	38
<b>CHƯƠNG XVII. CON DẤU</b> .....	38
<b>Điều 51. Con dấu</b> .....	38
<b>CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b> .....	38
<b>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</b> .....	38
<b>Điều 53. Gia hạn hoạt động</b> .....	39
<b>Điều 54. Thanh lý</b> .....	39
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	39
<b>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b> .....	39
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> .....	40
<b>Điều 56. Điều lệ công ty</b> .....	40
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	40
<b>Điều 57. Ngày hiệu lực</b> .....	40

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 04 năm 2018.

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên.

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.
  - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
2. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
4. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**



- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: PHO YEN MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: FOMECO

- Logo Công ty:



2. Hình thức Công ty: là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính : TDP Bông Hồng - Phường Bãi Bông - Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: +84-208-3863694;

- Fax: +84-208-3863118;

- Email liên hệ: [info@fomeco.vn](mailto:info@fomeco.vn)

- Website: [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn)

4. Công ty được thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4.** Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng ( thiết kế phụ tùng xe máy, ô tô, con lăn, băng tải.
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe.
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô và xe có động cơ khác.

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác ( bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu ( sản xuất vòng bi, dụng cụ cầm tay).
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển ( cân đĩa, cân treo).
- Sản xuất động cơ, tua bin ( trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy).
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác.
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.
- Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén.
- Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại.
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng.
- Sản xuất xe có động cơ.
- Rèn, dập, ép cán kim loại; luyện bột kim loại.
- Sản xuất mô tô, xe máy.
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp ( máy nông nghiệp, máy kéo, ô tô).
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động.
- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Thu gom rác thải không độc hại.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.
- Tái chế phế liệu ( tái chế phế liệu kim loại, phi kim loại – không bao gồm nhập khẩu các loại phế liệu, phế thải gây ô nhiễm môi trường).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ



- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh ( đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. 2.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

### **CHƯƠNG IV**

#### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là:

Vốn điều lệ:

37.000.000.000 đồng

Bằng chữ: *Ba mươi bảy tỷ đồng.*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: đồng/cổ phần.

Tổng số cổ phần: 3.700.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Khi số vốn thực góp của các cổ đông tăng, mức vốn Điều lệ Công ty ghi tại mục này cũng tự động thay đổi tương ứng. Trong trường hợp đó, Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị tự động sửa đổi Điều lệ Công ty về mức vốn Điều lệ.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông

Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của họ trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán số cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 90 ngày) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội cổ đông chấp thuận khác hoặc trong các trường hợp được bán qua Sở giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**



1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị gửi thông báo yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi suất, cộng với những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra. Trong trường hợp cổ đông gặp khó khăn không thanh toán được đúng thời hạn thì phải làm đơn xin gia hạn gửi HĐQT hoặc xin bán lại cổ phần cho Công ty. Trong thời gian 30 ngày HĐQT phải xem xét trả lời có đồng ý cho gia hạn hoặc mua lại hay không, thời gian cho gia hạn tối đa là 60 ngày.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi vay ngân hàng không kỳ hạn của ngân hàng thương mại vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

7. Trong trường hợp một cổ đông qua đời, Công ty chấp nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

7.1- Người thừa kế theo di chúc, người thừa kế theo pháp luật.

7.2- Trường hợp có nhiều người cùng được thừa kế, Công ty không giải quyết các tranh chấp giữa những người thừa kế.

7.3- Khi được quyền thừa kế hợp pháp, người được quyền thừa kế được đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông.

## **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
4. Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân



dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được

thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ



định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (theo điều 141 Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.



5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
 b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;  
 c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;



- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;



- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Qui định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

## **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia

cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên HĐQT bầu.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

a- Lập chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị

b- Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

c- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3- Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thư ký để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc cụ thể sau:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
- đ) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.



7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

11. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản họp phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## CHƯƠNG VIII

### GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.



### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty và người quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

j. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

k. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

l. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

m. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

n. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

o. Vào Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh, đầu tư chi tiết cho năm tài chính tiếp theo. trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

p. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

a. Công ty có quyền trả lương cho Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định.

c. Tiền lương của Giám đốc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- c) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông



báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG X

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám

đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên

hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



## **CHƯƠNG XII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến Cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký Cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

- a) Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân;
- c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức;

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIII**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 45. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

#### **Điều 46. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XIV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính,

báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XV KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 49. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVI CON DẤU**

#### **Điều 50. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 51. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 52. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 53. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XVIII**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ... chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XIX

### BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

#### Điều 55. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XX

### NGÀY HIỆU LỰC

#### Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ **đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên nhất trí thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.**

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Thu Hải**

# DỰ THẢO

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN



*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 04 năm 2018*



# MỤC LỤC

Chương I: Quy định chung.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ .....	4
Chương II: ...Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	5
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ .....	5
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ .....	6
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ .....	6
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu .....	6
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	7
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.....	7
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ .....	7
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	8
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý . kiến bằng văn bản....	8
Chương III:..... Thành viên HĐQT	9
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	9
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	10
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	10
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	10
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	10
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT .....	10
Chương IV: .....Họp HĐQT	11
Điều 19. Thông báo họp HĐQT .....	11
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT .....	11
Điều 21. Cách thức biểu quyết .....	11
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT .....	12
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.....	12
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT .....	12
Chương V:..... Kiểm soát viên	12
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên .....	12
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	12
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên .....	13
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	13
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	13
Chương VI: .....Các tiểu ban thuộc HĐQT	13
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	13
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	13
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp .....	14
Điều 33. Giám đốc.....	14
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác.....	14
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	14

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	14
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	14
Chương VIII: ...Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc	12
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS .....	15
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc.....	15
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin .....	16
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc .....	16
Điều 42. Phối hợp giữa Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS .....	17
Chương IX: ..... Người phụ trách quản trị công ty	17
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty .....	17
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty .....	17
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty .....	17
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty .....	18
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	18
Chương X:.....Ngăn ngừa xung đột lợi ích	18
Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng .....	18
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	18
Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	19
Chương XI: .... Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	19
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	19
Chương XII: ..... Ngày Hiệu lực	20
Điều 52. Ngày hiệu lực .....	20

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../2018/NQ-ĐHĐCĐ/FOMEKO ngày 18/04/2018 của ĐHĐCĐ)

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Phổ Yên được xây dựng theo qui định của:
  - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
  - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
  - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
  - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
  - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

#### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
  - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4600355393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 07/05/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 19/05/2017.
  - b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
  - c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
  - d. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
  - b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;



- c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
  - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc;
  - f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
  - h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
  - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
  4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐHĐCĐ**

### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

### **Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

## **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

## **Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Hình thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm:
  - a. Bỏ phiếu kín;
  - b. Biểu quyết công khai.
3. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền chọn 01 (một) trong 03 (ba) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu  hoặc  vào tình trạng biểu quyết lựa chọn, bao gồm:
  - a) Tán thành
  - b) Không tán thành
  - c) Không có ý kiến
4. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến

## **Điều 7. Cách thức kiểm phiếu**

1. Trừ trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51 % trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm

Giám đốc.

d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ

2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

### **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật này;
  2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty;
- Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu



quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
  5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
    - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Công ty gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ.

## **CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HĐQT**

### **Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

### **Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

### **Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
  - e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
  - f. Có tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

### **Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công

ty.

### **Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

## **CHƯƠNG IV: HỌP HĐQT**

### **Điều 19. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

### **Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.



## **Điều 21. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại Điều lệ công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

## **Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT**

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

## **Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG V: KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

#### **Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

### **CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

#### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

#### **Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban**

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư

cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có giám đốc, các Phó giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

### **Điều 33. Giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc đã được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác**

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định

### **Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

### **Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

### **Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC

### Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
  - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
  - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
  - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
  - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

### Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao



dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

#### **Điều 40. Việc tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
  - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
  - c. Báo cáo của Giám đốc;
  - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
  - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
  - f. Tài liệu khác liên quan.

#### **Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc**

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

#### **Điều 42. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.**

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

### **CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

#### **Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty**

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công

ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

**Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

**Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.



- Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 52. Ngày hiệu lực

- Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2018.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Thu Hải**